TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/ HS - ST
Ngày 11- 7- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Thế Cường
2. Bà Đặng Thị Việt Hoài

- Thư ký phiên Tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2023/TLST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST- HS ngày 29/6/2023 đối với: Bị cáo **Lê Văn Q**, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1978. Nơi cư trú: Thôn CP, xã VP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Hoàng Thị M (đều đã chết); vợ: Đào Thị T, sinh năm 1978 (Đã ly hôn); con: 01 con; nhân thân: Bản án số 69/HSST ngày 16/02/2004 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2003. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2004, án phí đã chấp hành xong ngày 16/02/2004; bản án số 176/2009/HSST ngày 27/5/2009 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2010, án phí đã chấp

hành xong ngày 27/5/2009; bản án số 212/2013/HSST ngày 16/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2016, án phí đã chấp hành xong ngày 16/5/2014; bản án số 67/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2018, án phí chấp hành xong ngày 24/7/2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 24/3/2023 chuyển tạm giam đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị Kim Q1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số nhà 10/02, ngõ 125, đường NT, tổ 4, phường PK, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Hoàng Đình R, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn CPh, xã VP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Công T1, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số nhà 09/75, đường CVA, tổ 8, phường QT thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Chị Q1, anh R, anh T đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 15/3/2023, Lê Văn Q đi bộ từ nhà ra khu vực cầu Cống Trắng, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông không bi ết tên, tuổi, địa chỉ 03 gói ma túy giá 300.000 đồng, mục đích về bán kiếm lời. Sau đó, Q cất ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Q đang ở nhà thì Vũ Thị Kim Q 1 đến và hỏi mua 500.000 đồng ma túy, Q đồng ý, nhận tiền (gồm 03 tờ 100.000 đồng, 01 tờ 200.000 đồng) cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và lấy ra 02 gói ma túy đưa cho Q 1. Khi Q1 vừa nhận ma túy, cất vào túi quần bên phải phía trước của Q1 thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Thái Bình phát hiện. Trước sự chứng kiến của anh Hoàng Đình R và anh Phạm Công T, tổ công tác tiến hành kiểm tra người Q1 đã thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Q1 đang mặc 02 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng dạng

cục, Q1 khai là ma túy vừa mua của Q với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người Q tại túi quần trái phía trước đang mặc số tiền 500.000 đồng, Q khai là tiền vừa bán ma túy cho Quy và 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Q khai là ma túy của Q cất giấu để bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình khám xét khẩn cấp nơi ở của Q tại thôn Cự Phú, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 355/KL-KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

Mẫu vật thu giữ của Vũ Thị Kim Quy trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,0673 gam.

Mẫu thu giữ của Lê Văn Q trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1524 gam.

Bản kết luận giám định số số 410/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình xác định 04 tờ tiền gửi giám định là tiền thật).

Tại phiên Tòa bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 108/CT- VKSTPTB ngày 13/6/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Q về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 108/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn Q. Đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo Q không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo Q nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Thái Bình; kết luận giám định số 355/KL-KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật thu giữ của Vũ Thị Kim Q1 trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,0673 gam. Mẫu thu giữ của Lê Văn Q trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1524 gam; bản kết luận giám định số 410/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình xác định 04 tờ tiền gửi giám định là tiền thật); lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Kim Q1; lời khai của những người chứng kiến anh Hoàng Đình R và anh Phạm Công T. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 15/3/2023, tại thôn Cự Phú, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, Lê Văn Q có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,0673 gam cho Vũ Thị Kim Q1 lấy 500.000 đồng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Q còn tàng trữ trên người 0,1524 gam ma túy, loại Heroin, mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng 0,2197 gam ma túy, loại Heroin mục đích để bán kiếm lời. Do đó, hành vi của bị cáo Q đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Q bán trái phép chất 02 gói ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,0673 gam cho chị Vũ Thị Kim Q1 và ngoài ra bị cáo tàng trữ trên người 0,1524 gam nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Hành vi bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo Q đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Do đó hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời nên Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt tiền đối với bị cáo Q để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về vật chứng:

[6.1]. Đối với số Heroin, Cơ quan điều tra đã thu giữ của chị Vũ Thị Kim Q1 còn lại sau khi giám định là 0,0525 gam và bao gói, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.2]. Đối với số Heroin, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lê Văn Q còn lại sau khi giám định là 0,1248 gam và bao gói, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.3]. Đối với số tiền 500.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lê Văn Q là khoản tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu Cống Trắng, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8]. Các vấn đề khác của vụ án: Theo tài liệu tra cứu của Công an tỉnh Thái Bình, ngày 03/01/2007, Lê Văn Q bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội lập danh chỉ bản số 160 về hành vi: Trộm cắp tài sản. Qua xác minh tại Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thể hiện: Qua tra cứu sổ bắt giữ, sổ danh chỉ bản, sổ thụ lý khởi tố, kết luận điều tra, truy tố, xét xử, xử phạt hành chính năm 2007 không có đối tượng nào tên Lê Văn Q, sinh năm 1978, trú tại xóm 8, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt về hành vi: Trộm cắp tài sản. Đối với Vũ Thị Kim Q1 là người mua ma túy của Lê Văn Q loại Heroin, khối lượng 0,0673 gam. Xét thấy, bản thân Quy đã từng bị kết án 01 năm 03 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt chính, án phí ngày 06/8/2020 nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Thị Kim Q1. Ngày 20/3/2023, Phòng PC04 - Công an tỉnh Thái Bình đã quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Thị Kim Quy bằng hình thức cảnh cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy số Heroin thu được của chị Vũ Thị Kim Q1 còn lại sau khi giám định là 0,0525 gam và bao gói.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy số Heroin thu được của bị cáo Lê Văn Q còn lại sau khi giám định là 0,1248 gam và bao gói.

3.3. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn Q.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/7/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Kim Q1 vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ sở giam giữ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh